

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2021/DS-ST**
Ngày 06 tháng 12 năm 2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan,

2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 113/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Trụ sở chính: Tòa nhà T, số X Trần Quang K, Q. H, TP. H N.

Người đại diện pháp luật : Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Trần Văn C - Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số C, đường N, Phường A, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Theo quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2018)

Ông C ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh T (Quyết định số 324 ngày 03/12/2021)

* Bị đơn: Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số X ấp E, xã T, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt đại diện nguyên đơn; vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B trình bày:

Ngày 18/4/2018, ông Trần Tuấn A đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD8302018330 ngày 18/4/2018 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Tiền Giang. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho ông Trần Tuấn A vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây:

- Số tiền vay: 30.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Tiêu dùng mua sắm.
- Thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 18/4/2018 đến ngày 18/4/2021).
- TS thế chấp: tín chấp.
- Lãi suất: 14,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.
- Hình thức thanh toán:

+ Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả trong 36 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng/kỳ. Từ kỳ 01 đến kỳ 12, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 833.333 đồng/kỳ; từ kỳ 13 đến kỳ 35 số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 833.334 đồng/kỳ; kỳ 36 số tiền gốc phải trả là 833.322 đồng. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 15/5/2018.

+ Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 15, lãi vay tính trên dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 15/05/2018.

+ Ngày trả nợ cuối cùng: 18/4/2021.

Theo hợp đồng tín dụng số HDTD8302018330 ngày 18/4/2018, ông Trần Anh Tuấn đã ký nhận nợ tại Ngân hàng TMCP B với số tiền là 30.000.000 đồng.

Trong thời gian vay, ông Tuấn chỉ thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng được 26 kỳ và 01 phần lãi của kỳ 27.

Công nợ tạm tính đến ngày 22/3/2021 như sau:

- Số tiền gốc: 8.333.328 đồng.
- Số tiền lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) tạm tính: 1.233.000 đồng.

Tổng số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 22/3/2021 là 9.566.328 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Tuấn A phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc, lãi vay và chấm dứt Hợp đồng tín dụng số HDTD8302018330 ngày 18/4/2018 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Tiền Giang với ông Trần Tuấn A theo nội dung hợp đồng đã ký. Tổng số tiền phải trả đến ngày 22/3/2021 là 9.566.328 đồng. Trong đó:

- Vốn gốc: 8.333.328 đồng.
- Lãi vay tạm tính: 1.233.000 đồng.

- Phần lãi phát sinh sau ngày 15/7/2020 sẽ được tính theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn (tức là 150% x 14,2%/năm) và được tính cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Thanh toán 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tiền lãi tính đến ngày 06/12/2021 là 2.752.070 đồng.

* Bị đơn ông Trần Tuấn A vắng mặt cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Trần Tuấn A trả số tiền vay và tiền lãi theo các hợp đồng tín dụng đã giao kết. Lý do khởi kiện là bị đơn đã vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[1.2] Bị đơn ông Trần Tuấn A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 174, 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Tuấn A.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Trần Tuấn A phải trả số tiền số tiền nợ gốc là 8.333.328 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 06/12/2021 là 2.752.070 đồng.

[2.1.2] Căn cứ mà nguyên đơn yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng tín dụng số HDTD8302018330 ngày 18/4/2018, thể hiện số tiền vay là 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng mua sắm. Theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 18/4/2018 ông Trần Tuấn A đã nhận nợ số tiền 30.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, theo nguyên đơn trình bày ông Tuấn A đã thanh toán được 26 kỳ tiền vốn gốc + lãi và một phần tiền lãi kỳ 27, thể hiện trong Bản sao kê lịch trả nợ ngày 22/3/2021. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về việc trả nợ cho ông Tuấn A nhưng ông vẫn chưa thực hiện.

Hiện tại còn nợ lại tiền gốc là 8.333.328 đồng và tiền tính đến ngày 06/12/2021 là 2.752.070 đồng.

Do ông Tuấn A đã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng đề nghị chấm dứt hợp đồng và yêu cầu thanh toán đủ số tiền gốc và lãi trên.

[2.2] Bị đơn ông Trần Tuấn A đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử sơ thẩm, ông đã trực tiếp nhận được các tài liệu, các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông vẫn không có ý kiến hay phản đối gì.

[2.3] Xét yêu cầu về tiền vốn : Căn cứ theo hợp đồng tín dụng được giao kết giữa Ngân hàng và ông Trần Tuấn A phù hợp với qui định tại Điều 385, Điều 398 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do bên vay ông Trần Tuấn A đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng tại Điều 4 về trả nợ gốc và lãi, căn cứ Điều 7 Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đề nghị chấm dứt hợp đồng và tất toán toàn bộ khoản vay trước hạn. Như vậy, theo các thỏa thuận trên, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự

năm 2015 yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Trần Tuấn A phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền vốn gốc là 8.333.328 đồng.

[2.4] Về tiền lãi, căn cứ theo hợp đồng lãi suất hai bên thỏa thuận phù hợp với qui định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận, số tiền lãi tính đến ngày 06/12/2021 là 2.752.070 đồng. Ông Trần Tuấn A còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 06/12/2021 theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 554.000 đồng và nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Buộc ông Trần Tuấn A phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 11.085.398 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, không trăm tám mươi lăm, ba trăm chín mươi tám đồng).

Trong đó tiền gốc là 8.333.328 đồng, tiền lãi là 2.752.070 đồng. Và phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 06/12/2021.

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Tuấn A chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã giao kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Tuấn A phải chịu 554.000 đồng.
- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005635 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Mỹ Tho,
- Các đương sự,
Lưu hồ sơ (05b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

